

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST
Ngày 15/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngân và ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Lương Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 2 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Cao Xuân S; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/5/1972; nơi cư trú: khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân T và bà Nguyễn Thị V; vợ: Vũ Thị T (đã ly hôn) và có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/3/1994, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” ; ngày 28/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 02/8/2012; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/7/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Thị Thu H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/6/1976; nơi cư trú: khối 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đức L (đã chết) và bà Đinh Thị Đ; chồng: Trần Thanh T (đã ly hôn) và có 2 con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự:

+ Trường THPT P; địa chỉ: khối 1 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn H; chức vụ: Hiệu trưởng; trú tại:

xóm 4, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An – có mặt

+ Bệnh viện đa khoa huyện D, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: xã DP, huyện D, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn T; chức vụ: Giám đốc; trú tại: xóm 7, xã DP, huyện D, tỉnh Nghệ An – có mặt

+ Trường THPT N; địa chỉ: thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Kim L; chức vụ: Hiệu trưởng – vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt)

+ Chi nhánh xí nghiệp T, Công ty cổ phần T; địa chỉ: tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình H; chức vụ : Giám đốc – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Chi nhánh BOT tuyến tránh thành phố V, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: xóm 7, xã H , huyện H, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Nghệ S; chức vụ: Giám đốc chi nhánh BOT tuyến tránh thành phố V, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đình T; sinh năm: 1975; trú tại: xóm 2, xã NP, huyện N, tỉnh Nghệ An – có mặt

+ Công ty cổ phần lương thực vật tư nông nghiệp N; địa chỉ: Khu kinh tế ĐN, xã NL, huyện N, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn H; chức vụ: Tổng giám đốc công ty vật tư N; trú tại: Số 7, đường T, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Trường THPT NT; địa chỉ: tổ dân phố 8, thị trấn ĐT, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc H; chức vụ: Hiệu trưởng – có mặt

+ Trường THPT DC 2, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Trọng Đ; chức vụ: Hiệu trưởng

Đại diện theo ủy quyền: Anh Cao Cự T; chức vụ: Kế toán trưởng – có mặt

+ Công ty cổ phần gạch ngói P; địa chỉ: xóm 5, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thiện L; chức vụ: Giám đốc – có

mặt

+ Công ty TNHH Tâm Trí Mạnh; địa chỉ: xóm 7, xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị K; chức vụ: Giám đốc – vắng mặt

+ Xí nghiệp xếp dỡ B, Công ty cổ phần cảng N; địa chỉ: Khối 15, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Q; chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Hồng V – chức vụ: Thủ quỹ - có mặt

- Người bị hại:

+ Chị Hồ Thị H; sinh năm: 1982; trú tại: xóm 7, xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

+ Chị Trần Thị Hoa T; sinh năm: 1983; trú tại: xóm 1, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An – có mặt

+ Anh Nguyễn Đình T; sinh năm: 1975; trú tại: xóm 2, xã NP, huyện N, tỉnh Nghệ An – có mặt

+ Chị Lê Thị T; sinh năm: 1977; trú tại: tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt

+ Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1969; trú tại: xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An – có mặt

+ Chị Ngô Thị X; sinh năm: 1963; trú tại: khối 3, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An – có mặt

Luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Xuân S: Bà Phan Thị S, Văn phòng luật sư D, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hai ngày 19/7/2017 và 20/7/2017, Cao Xuân S, sinh năm 1972, trú tại: khối 3, thị trấn C, huyện C đã tham gia đánh bạc dưới hình thức lô, đề bằng cách nhắn tin qua điện thoại cho Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1976, trú tại: khối 2, thị trấn C, huyện C cụ thể như sau:

- Ngày 19/7/2017: Cao Xuân S đánh bạc bằng hình thức đánh lô, đề qua tin nhắn điện thoại với Huỳnh Thị Thu H, cụ thể: 15, 27 mỗi con một nghìn điểm lô; 79, 75, 26, 60 mỗi con năm trăm điểm; 92,39,43 mỗi con ba trăm điểm lô;

91, 17 mỗi con hai trăm điểm lô. Tổng cộng S đánh 5.300 điểm lô tương đương với số tiền: 116.600.000 (Một trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng (một điểm bằng 22.000đồng). Đánh đề: 79, 26, 27 mỗi con một triệu đồng; 60, 48, 84, 75 mỗi con tám trăm ngàn đồng; 39, 92, 72, 62, 97, 15, 01, 10, 99, 36, 63 mỗi con năm trăm ngàn đồng; 51, 57, 43, 34, 90, 09, 40, 04 mỗi con ba trăm sáu mươi ngàn đồng; 79, 36, 63 mỗi con ba trăm ngàn đồng với tổng số tiền: 12.700.000 (Mười hai triệu bảy trăm nghìn) đồng. Đánh đề S được trừ đi 20% số tiền đánh) và S trúng được 1500 điểm lô tương đương với số tiền: 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng. Như vậy, trong ngày 19/7/2017, Cao Xuân S đã bỏ ra số tiền 129.300.000 (Một trăm hai mươi chín triệu) đồng để đánh lô, đề và thắng được số tiền: 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.

- Ngày 20/7/2017: Với hành vi tương tự như trên, Cao Xuân S đánh bạc bằng hình thức đánh lô, đề với Huỳnh Thị Thu H với tổng cộng 2600 điểm lô tương đương với số tiền: 57.200.000 (Năm mươi bảy triệu hai trăm nghìn) đồng; đánh đề với tổng số tiền: 11.000.000 (Mười một triệu) đồng và S trúng được 300 điểm lô tương đương với số tiền: 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng. Như vậy, trong ngày 20/7/2017, Cao Xuân S đã bỏ ra số tiền: 68.200.000 (Sáu mươi tám triệu hai trăm nghìn) đồng để đánh lô, đề và thắng được số tiền 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng.

Trong hai ngày 19/7/2017 và 20/7/2017, Cao Xuân S đã bỏ ra tổng số tiền để đánh lô đề với Huỳnh Thị Thu H là: 197.500.000 (Một trăm chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng và S thắng được số tiền: 144.000.000 (Một trăm bốn mươi bốn triệu) đồng. Số tiền Cao Xuân S bị thua là: 53.500.000 (Năm mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Trước ngày 19/7/2017, Huỳnh Thị Thu H đang nợ Cao Xuân S số tiền: 41.100.000 (Bốn mươi một triệu một trăm nghìn) đồng và số tiền này là tiền Cao Xuân S đánh lô, đề thắng mà có được. Đến trưa ngày 20/7/2017, Cao Xuân S đến gặp Huỳnh Thị Thu H lấy 10.000.000 (Mười triệu) đồng và S đã tiêu xài cá nhân hết. Hành vi này không có căn cứ kết luận nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không truy tố.

Trong quá trình điều tra, Cao Xuân S đã khai nhận từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 6 năm 2017. Sau khi tìm hiểu cấu tạo của kết sắt cũng như các cách phá kết trên mạng Internet, Cao Xuân S đã tự tìm ra cách thức phá kết sắt rất tinh vi, Cao Xuân S đã thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản tại các công ty, xí nghiệp, trường học và bệnh viện trên địa bàn hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 19 giờ ngày 14/11/2015, Cao Xuân S một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu SOME, màu S: đỏ-đen mang biển kiểm soát: 37Z3-4543 từ thị trấn C, huyện C đi theo đường Quốc lộ 7A rồi rẽ vào đường tỉnh lộ 538 để đi đến trường THPT P thuộc địa phận thị trấn Y, huyện YT nhằm đột nhập vào trường để trộm cắp tài sản. Trước khi đi, S có mang theo các công cụ

gồm: 01(một) túi vải dù màu xanh bên trong đựng: một máy khoan điện màu đỏ, hai mũi khoan, một dụng cụ tháo lắp mũi khoan, hai chiếc đục bê tông, một chiếc tua vít đầu bẹ, một đoạn dây thừng màu trắng dài khoảng 06 (sáu) mét, một chiếc đèn pin màu đen, một đôi găng tay bằng vải sợi màu đen và 01(một) bì xác rắn màu vàng bên trong đựng một chiếc xà beng một đầu nhọn một đầu bẹ, một chiếc kèm cộng lực màu xanh, một chiếc xà cạy một đầu bẹ, đầu kia cũng bẹ nhưng được chế đôi và uốn cong thường dùng để nhổ đinh. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Cao Xuân S đến thị trấn Y, huyện YT. Tại đây, S đi xung quanh trường THPT P để xác định địa điểm giấu xe máy và hướng đột nhập vào trường. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, S giấu xe máy ngoài đồng phía sau trường THPT P rồi lấy đèn pin ra và đeo găng tay vào, đồng thời mang vác toàn bộ công cụ trèo vào trường qua bờ tường rào phía Bắc. Sau khi đột nhập vào trường, S tìm đến khu nhà hành chính của Nhà trường. Tại đây, S dùng đầu nhọn của xà beng cho vào lỗ tròn trên thanh chốt ngang của lớp cửa gỗ ngoài phòng Văn phòng - thủ quỹ này gây thanh chốt này. Sau đó, S dùng kèm cộng lực cắt khuy khóa của lớp cửa tôn phía trong của phòng Văn phòng - thủ quỹ. Sau khi đột nhập vào phòng Văn phòng - thủ quỹ, S dùng máy khoan điện khoan hai lỗ trước mặt cửa kết sắt để trong phòng, tiếp đó, S dùng đầu nhọn của xà beng này làm loét rộng hai lỗ khoan này ra. Sau khi lỗ khoan được này loét rộng, S dùng đèn pin dọi vào trong cửa kết để xác định vị trí thanh giằng giữ các chốt cửa kết. Tiếp đó, S dùng đầu nhọn của xà beng này cong thanh giằng giữ các chốt cửa kết và khi thanh giằng này bị cong sẽ đồng thời kéo các chốt giữ cửa kết tụt vào trong cửa kết và cửa kết bị bung ra. Sau khi phá được cửa ngoài kết sắt, S tiếp tục dùng xà cạy và tua vít này bung cửa ngăn nhỏ phía trong kết. Sau khi phá được kết sắt trong phòng Văn phòng - thủ quỹ, Cao Xuân S lấy trộm được số tiền trong kết sắt là: 515.354.000 (năm trăm mười lăm triệu ba trăm năm mươi tư nghìn) đồng. Sau khi trộm cắp tài sản trong phòng Văn phòng – thủ quỹ, cũng với thủ đoạn tương tự Cao Xuân S tiếp tục phá cửa phòng Kế toán rồi đột nhập vào và phá 01 (một) kết sắt nhưng do kết này chỉ để tài liệu không có tài sản nên S không lấy trộm được tài sản gì. Sau đó, S thu dọn dụng cụ, theo đường cũ ra lấy xe máy và đi về nhà tại khối 3, thị trấn C, huyện C.

Với phương thức thủ đoạn tương tự, Cao Xuân S đã thực hiện thêm 10 (mười) vụ trộm cắp tài sản tại các Công ty, xí nghiệp, trường học và bệnh viện trên địa bàn hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

Vụ thứ 2: Vào đêm 01/01/2016 rạng sáng ngày 02/01/2016, Cao Xuân S đột nhập vào phòng kho quỹ của Bệnh viện Đa khoa huyện D thuộc địa phận xã DP, huyện D, tỉnh Nghệ An trộm cắp một chiếc máy tính bảng nhãn hiệu ASUS của chị Hồ Thị H là thủ quỹ của Bệnh viện đa khoa huyện D và phá 01 kết sắt lấy trộm số tiền 35.615.000 (Ba mươi lăm triệu sáu trăm mười lăm nghìn) đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Nghệ An kết luận: máy tính xách tay nhãn trị giá 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Tổng số tiền S đó lấy trộm là: 38.615.000 (ba mươi tám triệu sáu trăm mười lăm ngàn) đồng.

Vụ thứ 3: Vào đêm 10/5/2016 rạng sáng ngày 11/5/2016, Cao Xuân S đột nhập vào phòng Công đoàn và phòng Văn phòng của trường THPT N thuộc địa phận thị trấn Q, huyện NL, tỉnh Nghệ An phá 03 (ba) kết sắt lấy trộm số tiền: 57.489.000 (Năm mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng) và 01 (một) nhẫn tròn 01 (một) chỉ bằng vàng tây. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Nghệ An kết luận: 01 chỉ bằng vàng tây trị giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng. Tổng số tiền S lấy trộm: 59.989.000 (năm mươi chín triệu chín trăm tám mươi chín ngàn) đồng. Trong đó của Nhà trường 57.489.000 đồng; của chị Trần Thị Hoa Thắm 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào đêm 14/6/2016 rạng sáng ngày 15/6/2016, Cao Xuân S đột nhập vào phòng Tài chính-Kế toán của chi nhánh BOT tuyến tránh thành phố V thuộc địa phận xóm 7, xã H, huyện HN, tỉnh Nghệ An trộm cắp một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo G400 màu đen của anh Nguyễn Đình T là công nhân Chi nhánh BOT tuyến tránh thành phố V và phá 01 kết sắt lấy trộm số tiền: 311.910.400 (Ba trăm mười một triệu chín trăm mười nghìn bốn trăm) đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Nghệ An kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo trị giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Tổng số tiền S đó lấy trộm: 315.910.400 (ba trăm mười lăm triệu chín trăm mười ngàn bốn trăm) đồng.

Vụ thứ 5: Vào đêm 31/7/2016 rạng sáng ngày 01/8/2016, Cao Xuân S đột nhập vào phòng Tổ chức hành chính của Xí nghiệp T thuộc địa phận Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh phá 01 kết sắt trộm cắp số tiền: 96.858.000 (chín mươi sáu triệu tám trăm năm mươi tám nghìn) đồng và 04 (bốn) nhẫn tròn trị giá 05 (năm) chỉ bằng vàng 9999 của chị Lò Thị T là Thủ quỹ của Xí nghiệp. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Nghệ An kết luận: 05 chỉ vàng 9999 trị giá 18.375.000 (mười tám triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng. Tổng số tiền S đó lấy trộm là: 115.233.000 (một trăm mười lăm triệu hai trăm ba mươi ba ngàn) đồng. Trong đó: Chiếm đoạt của Xí nghiệp T 96.858.000 đồng; của chị Lê Thị T 18.375.000 đồng.

Vụ thứ 6: Vào đêm 22/9/2016 rạng sáng ngày 23/9/2016, Cao Xuân S đột nhập vào phòng Giám đốc và phòng Văn thư của Công ty Cổ phần lương thực vật tư nông nghiệp N thuộc địa phận xã N, huyện NL, tỉnh Nghệ An phá 02 kết sắt lấy trộm số tiền 58.042.000 (Năm mươi tám triệu không trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

Vụ thứ 7: Vào đêm 16/11/2016 rạng sáng ngày 17/11/2016, Cao Xuân S đột nhập vào phòng Kế toán của trường THPT N thuộc địa phận Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh phá 01 kết sắt trộm cắp số tiền: 333.198.000 (Ba trăm ba mươi ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn) đồng.

Vụ thứ 8: Vào đêm 17/11/2016 rạng sáng ngày 18/11/2016, Cao Xuân S đột nhập vào phòng Thủ quỹ của trường THPT D2 thuộc địa phận xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An phá 01 két sắt trộm cắp tài sản gồm:

Tiền quỹ của Trường THPT D2:

+ 353.246.000 (Ba trăm năm mươi ba triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng tiền Việt Nam.

+ 200 USD (Hai trăm đô la Mỹ). Trị giá 4.422.400 (bốn triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn bốn trăm đồng) đồng.

Tài sản riêng của chị Nguyễn Thị Hương, thủ quỹ của Trường:

+ 01 (một) dây chuyền bằng vàng 9999 trị giá 05 (năm) chỉ có mặt đá màu đỏ. Trị giá 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

+ 01 (một) lắc tay bằng vàng 9999 trị giá 04 (bốn) chỉ. Trị giá 14.400.000 (mười bốn triệu bốn trăm ngàn) đồng.

+ 01 (một) đôi bông tai bằng vàng 9999 trị giá 02 (hai) chỉ. Trị giá 7.200.000 (bảy triệu hai trăm ngàn) đồng.

+ 04 (bốn) nhẫn tròn bằng vàng 9999, mỗi nhẫn trị giá 0,5 chỉ. Trị giá 7.200.000 (bảy triệu hai trăm ngàn) đồng.

+ 01 (một) đôi bông tai có đính hai hạt ngọc trai màu trắng. Trị giá 450.000 (bốn trăm năm mươi ngàn) đồng.

+ 01 (một) dây chuyền bằng ngọc trai màu trắng. Trị giá 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng.

Tổng số tiền S đó lấy trộm 406.718.000 (bốn trăm linh sáu triệu bảy trăm mười tám ngàn) đồng. Trong đó : Chiếm đoạt của Nhà trường 357.668.000 đồng; của chị Nguyễn Thị Hương 49.050.000 đồng.

Vụ thứ 9: Vào đêm 16/12/2016 rạng sáng ngày 17/12/2016, Cao Xuân S đột nhập vào phòng Văn thư của Công ty cổ phần gạch ngói P thuộc địa phận xóm 5, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An phá 01 két sắt và 01 tủ kiêm bàn làm việc lấy trộm số tiền: 157.494.000 (Một trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

Vụ thứ 10: Vào đêm 29/12/2016 rạng sáng ngày 30/12/2016, Cao Xuân S đột nhập vào phòng Kế toán nghiệp vụ của Xí nghiệp xếp dỡ B, Công ty Cổ phần cảng N thuộc địa phận phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An phá 01 két sắt lấy trộm số tiền: 48.763.000 (Bốn mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn) đồng.

Vụ thứ 11: Vào đêm 17/6/2017 rạng sáng ngày 18/6/2017, Cao Xuân S đột nhập vào phòng Giám đốc và phòng kế toán của Công ty TNHH T thuộc địa phận xóm 7, xã DC, huyện D, tỉnh Nghệ An phá 02 két sắt trộm cắp tài sản gồm:

- Tiền Việt Nam: 119.985.000 (Một trăm mười chín triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

- Tiền ngoại tệ: 100 USD (Một trăm đô la Mỹ) trị giá 2.241.000 (hai triệu hai trăm bốn mươi một) đồng và 6000 NDT (Sáu nghìn nhân dân tệ) trị giá 19.782.000 (mười chín triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn) đồng.

- 01 (một) điện thoại Iphone 5 thường màu trắng. Trị giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

- 01 (một) điện thoại OPPO R827 màu đen. Trị giá 1.000.000 (một triệu) đồng.

- 01 (một) điện thoại Sam sung Galaxy S2 Prime màu hồng. Trị giá 1.000.000 (một triệu) đồng.

- 02 (hai) đầu thu Camera. Trị giá 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng.

- 01 (một) cục đẩy mạng Internet. Trị giá 3.000.000 (ba triệu) đồng.

- 01 (một) bộ chia mạng Internet. Trị giá 2.000.000 (hai triệu) đồng.

- 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại có cả vỏ. Trị giá 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

- 01 (một) giấy kiểm định Kim cương BNJ. Trị giá 1.000.000 (một triệu) đồng.

Tổng tài sản S đó lấy trộm là 176.008.000 (một trăm bảy sáu triệu không trăm linh tám ngàn) đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Nghệ An xác định:

1 - 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 02/01/2016 có mức giá: 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

2 - 01 (một) nhẫn tròn 01 chỉ bằng vàng Tây tại thời điểm 11/5/2016 có mức giá: 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

3 - 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo G400 màu đen (đã qua sử dụng) tại thời điểm 15/6/2016 có mức giá: 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

4 - 05 (năm) chỉ Vàng 9999 tại thời điểm 01/8/2016 có mức giá: 18.375.000 (mười tám triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

5 - 01 (một) dây chuyền Vàng 9999 trị giá 05 chỉ có đính mặt đá tại thời điểm 18/11/2016 có mức giá: 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

6 - 01 (một) lắc tay bằng Vàng 9999 trị giá 04 chỉ tại thời điểm 18/11/2016 có mức giá: 14.400.000 (mười bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng.

7 - 01 (một) đôi bông tai bằng Vàng 9999 trị giá 02 chỉ tại thời điểm 18/11/2016 có mức giá: 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng.

8 - 04 (bốn) nhẫn tròn bằng vàng 9999, mỗi nhẫn 0,5 chỉ tại thời điểm 18/11/2016 có mức giá: 7.200.000 (Bảy triệu hai trăm nghìn) đồng.

9 - 01 (một) dây chuyền bằng Ngọc Trai màu trắng tại thời điểm 18/11/2016 có mức giá 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng.

10 - 01 (một) đôi bông tai có đính hai hạt Ngọc Trai màu trắng tại thời điểm 18/11/2016 có mức giá: 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

11 - 01 (một) điện thoại Iphone 5 thường màu trắng (đã qua sử dụng) tại thời điểm 18/6/2017 có mức giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

12 - 01 (một) điện thoại Sam sung Galaxy S2 Prime màu hồng (đã qua sử dụng) tại thời điểm 18/6/2017 có mức giá: 1.000.000 (một triệu) đồng.

13 - 01 (một) điện thoại OPPO R827 màu đen (đã qua sử dụng) tại thời điểm 18/6/2017 có mức giá: 1.000.000 (một triệu) đồng.

14 - 02 (hai) đầu thu Camera (đã qua sử dụng) tại thời điểm 18/6/2017 có mức giá: 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng.

15 - 01 (một) cục đẩy mạng Internet (đã qua sử dụng) tại thời điểm 18/6/2017 có mức giá: 3.000.000 (ba triệu) đồng.

16 - 01 (một) bộ chia mạng Internet (đã qua sử dụng) tại thời điểm 18/6/2017 có mức giá: 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

17 - 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại dùng để trang trí (đã qua sử dụng) tại thời điểm 18/6/2017 có mức giá: 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

18 - 01 (một) kiếm định Kim cương BNJ tại thời điểm 18/6/2017 có mức giá: 1.000.000 (một triệu) đồng.

Tổng cộng 18 khoản có giá trị: **110.925.000 (Một trăm mười triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn)** đồng.

Căn cứ công văn số 1419/NAG-THKS ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Nghệ An xác định tỷ giá tiền ngoại tệ như sau:

- Ngày 18/11/2016: 01 Đô la Mỹ = 22.112 VNĐ (Hai mươi hai nghìn một trăm mười hai đồng Việt Nam).

- Ngày 17/6/2017: 01 Đô la Mỹ = 22.410 VNĐ (Hai mươi hai nghìn bốn trăm mười đồng Việt Nam).

- Ngày 19/6/2017: 01 Đô la Mỹ = 22.417 VNĐ (Hai mươi hai nghìn bốn trăm mười bảy đồng Việt Nam)

- Ngày 18/6/2017: 01 CNY (Tỷ giá tiền Nhân dân tệ) = 3.297 VNĐ (Ba nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng Việt Nam). BL số 93, 94.

Tại bản kết luận giám định số 45KL/PC54 (GĐTL) ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 25 (hai mươi

lăm) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng gửi đến giám định (có bảng kê chi tiết số sê ri tiền kèm theo) ***là tiền thật*** (do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành). BL số 449.

* **Vật chứng thu giữ:** Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đó thu giữ:

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Glaxy S2 Prime màu hồng (đã qua sử dụng) có số Imei 1: 357623088105638, số Imei 2: 357624088105636.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng) có số Imei 1: 866423020995095, số Imei 2: 866423020995087.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt (đã qua sử dụng) có số Imei 1: 864212033988656, số Imei 2: 864212033988649; trong điện thoại lắp hai sim số: 0977.506.325 và 0916.263.325.

- 01 (một) thẻ ATM màu xanh của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn số: 9704050713454754 mang tên Cao Xuân S.

- 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam (gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An)

- 01 (một) túi vải dù màu xanh có quai đeo, kích thước (35x35) cm (đã qua sử dụng).

- 01 (một) áo vải dài tay màu xám (đã qua sử dụng).

- 01 (một) bộ quần áo công nhân màu xanh đậm (đã qua sử dụng).

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám (đã qua sử dụng).

- 01 (một) chiếc búa (loại búa thường dùng để đóng đinh) làm bằng kim loại, cán búa dài 20cm (đã qua sử dụng).

- 02 (hai) chiếc đục làm bằng kim loại (làm bằng thép quắn) màu đen một đầu nhọn dài khoảng 25cm đến 30cm.

- 02 (hai) chiếc đục làm bằng kim loại hình trụ tròn một đầu nhọn, phía ngoài S màu đỏ dài khoảng 30cm.

- 01 (một) chiếc mỏ lết làm bằng kim loại, cán được bọc cao su dài khoảng 30cm.

- 01 (một) máy khoan màu xanh nhãn hiệu Dongcheng.

- 01 (một) máy khoan màu đỏ - đen nhãn hiệu Toos.

- 01 (một) máy khoan màu xanh-xám-đen nhãn hiệu Dongcheng.

- 01 (một) kéo cắt sắt làm bằng kim loại màu đen dài khoảng 60cm.

- 01 (một) chiếc kèm cộng lực màu xanh-đen, cán được bọc cao su dài khoảng 35cm.

- 01 (một) thang dây (dây dù màu xanh, chỗ để chân làm bằng kim loại).
 - 01 (một) dây thừng màu trắng có nhiều nút thắt.
 - 02 (hai) tua vít trong đó mũi làm bằng kim loại, cán làm bằng nhựa màu vàng dài khoảng 20cm.
 - 01 (một) tua vít trong đó mũi làm bằng kim loại màu trắng, cán làm bằng nhựa màu trắng-đỏ dài khoảng 20cm.
 - 06 (sáu) mũi khoan làm bằng kim loại màu đen khoảng 10cm đến 15cm.
 - 01 (một) chiếc ba lô màu đen nhãn hiệu Wolvesking.
 - 01 (một) chiếc túi làm từ bì xác rắn màu xanh có xéc dọc thân túi dài khoảng 1,1 mét.
 - 01 (một) chiếc cưa làm bằng kim loại.
 - 01 (một) chiếc kềm làm bằng kim loại màu xanh-đen dài khoảng 45cm, trên kềm có chữ: YETITOOOL USA.
 - 01 (một) chiếc xà beng làm bằng kim loại một đầu bẹp một đầu nhọn dài khoảng 95cm.
 - 01 (một) chiếc sim điện thoại, trên sim có dòng chữ số: 8996641014217037015.
 - 01 (một) chiếc sim điện thoại, trên sim có dòng chữ số: 8996604211600146025.
 - 01 (một) chiếc Laptop nhãn hiệu HP màu mận-đen.
 - 01 (một) quyển sổ giáo án, bên trong có hai trang giấy viết chữ và số.
 - 01 (một) chiếc mũ tai bèo màu trắng, trên mũ có ghi dòng chữ “syngenta VFC” màu xanh và chữ “ngô lai đơn F1 biến đổi gen NK66Bt/GT” màu đen (đã qua sử dụng).
 - 01 (một) chiếc khăn màu trắng kích thước (95x45)cm (đã qua sử dụng).
 - 01 (một) chiếc khẩu trang màu trắng, trên khẩu trang có ghi dòng chữ “PUCA” màu đỏ (đã qua sử dụng).
 - 01 (một) xe máy nhãn hiệu SOEM, màu S: đỏ-đen mang biển kiểm soát: 37Z3-4543 có số khung: UM6XS-06814, số máy: P52FMH-006814.
 - 01 (một) két sắt màu xanh nhạt nhãn hiệu COMECO kích thước (1x0,43x0,6) mét (đã qua sử dụng).
 - 04 (bốn) túi ni lon màu trắng thường dùng để đựng hồ sơ.
 - 01 (một) khay nhựa màu đen.
- BL số 431 đến 490.

Ngoài ra, khi thi hành Lệnh bắt đối với Cao Xuân S, Cơ quan điều tra thu giữ trong người của S 12.500.000 đồng tiền Việt Nam. Số tiền này đã được gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An. BL số 452, 453.

*** Về dân sự:**

- Trường THPT P thuộc địa phận khối 1, thị trấn Y, huyện YT, tỉnh Nghệ An yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 515.354.000 (Năm trăm mười lăm triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn) đồng.

- Bệnh viện đa khoa huyện D thuộc địa phận xã DP, huyện D, tỉnh Nghệ An yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 35.615.000 (Ba mươi lăm triệu sáu trăm mười lăm nghìn) đồng.

- Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1982, trú tại: xóm 7, xã Diễn Phúc, huyện D, tỉnh Nghệ An là thủ quỹ của Bệnh viện đa khoa huyện D yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

- Trường THPT N thuộc địa phận khối 4, thị trấn Q, huyện NL, tỉnh Nghệ An yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 57.489.000 (Năm mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn) đồng.

- Bà Trần Thị Hoa T, sinh năm 1983, trú tại: khối 14, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An là cán bộ Văn thư-thủ quỹ của trường THPT N yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Chi nhánh BOT tuyến tránh thành phố V thuộc địa phận xóm 7, xã H, huyện HN, tỉnh Nghệ An yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 311.910.400 (Ba trăm mười một triệu chín trăm mười nghìn bốn trăm) đồng.

- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1975, trú tại: xóm 9, xã N, huyện NL, tỉnh Nghệ An là Trưởng phòng Tài chính-kế toán Chi nhánh BOT tuyến tránh thành phố V yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

- Chi nhánh Xí nghiệp T thuộc Công ty cổ phần T, tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 80.858.000 (Tám mươi triệu tám trăm năm mươi tám nghìn) đồng.

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1977, trú tại: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh là thủ quỹ Xí nghiệp T yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 34.375.000 (Ba mươi tư triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

- Công ty cổ phần Lương thực vật tư nông nghiệp N thuộc địa phận xã N, huyện NL, tỉnh Nghệ An yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 60.042.000 (Sáu mươi triệu không trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

- Trường THPT N thuộc địa phận Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 333.198.000 (Ba trăm ba mươi ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn) đồng.

- Trường THPT D2 thuộc địa phận xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 357.646.000 (Ba trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, trú tại: xóm Hạ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An là thủ quỹ trường THPT D2 yêu cầu bị can Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 49.050.000 (Bốn mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Công ty cổ phần gạch ngói P thuộc địa phận xóm 5, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 151.494.000 (Một trăm năm mươi một triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

- Bà Ngô Thị X, sinh năm 1963, trú tại: khối 3, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An là thủ quỹ của Công ty cổ phần gạch ngói P yêu cầu bị can Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

- Xí nghiệp xếp dỡ B thuộc Công ty cổ phần cảng N đóng tại địa bàn phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 50.263.000 (Năm mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn) đồng.

- Công ty TNHH T thuộc địa phận xóm 7, xã DK, huyện D, tỉnh Nghệ An yêu cầu bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 173.685.000 (Một trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

Cáo trạng số 32/CT-VKS-P2 ngày 08/2/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Cao Xuân S về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thu H về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Xử phạt bị cáo Cao Xuân S 15 đến 16 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “ Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 17 năm đến 17 năm 6 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thu H 30 đến 36 tháng tù về tội “ Đánh bạc”.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Xuân S không tranh luận về phần tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến gì tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bị hại, nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường đầy đủ và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại và các nguyên đơn dân sự.

Bị cáo Huỳnh Thị Thu H không có ý kiến gì tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định:

Trong hai ngày 19/7/2017 và ngày 20/7/2017, Cao Xuân S đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh lô đề bằng cách nhắn tin qua điện thoại cho Huỳnh Thị Thu H với tổng số tiền 341.500.000 đồng. Ngoài ra, từ tháng 11/2015 đến tháng 6.2017, Cao Xuân S đã thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản tại các Công ty, Xí nghiệp, Trường học và Bệnh viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh chiếm đoạt tiền và tài sản với tổng giá trị 2.225.324.800 đồng.

Hành vi của bị cáo Cao Xuân S đã phạm vào tội “Đánh bạc” và “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 điều 173 Bộ luật hình sự 2015, điểm b khoản 2 điều 248 Bộ luật hình sự 1999 và hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Thu H đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về hành vi tính chất phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đánh bạc là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân làm ảnh hưởng tan nát hạnh phúc của nhiều gia đình. Các bị cáo phạm tội đánh bạc thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Bị cáo Cao Xuân S phạm tội “Trộm cắp tài sản” với 11 lần chiếm đoạt tài sản hơn 2 tỷ đồng. Hành vi của bị cáo Cao Xuân S thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; không chỉ xâm phạm tài sản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm minh.

Bị cáo Cao Xuân S hai lần đánh bạc, mỗi lần dùng trên 50 triệu đồng để đánh bạc nên ngoài tình tiết định khung, bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48

Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo trộm cắp 11 lần với tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 2.225.324.800 đồng, trong đó có 1 lần trộm tài sản của trường THPT P, huyện Y tỉnh Nghệ An là trên 500.000.000 đồng, bị cáo phạm tội liên tục, do đó ngoài tình tiết định khung của tội “Trộm cắp tài sản” trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên thì bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, phạm tội nhiều lần quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt của 02 tội.

Bị cáo Cao Xuân S được hưởng tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, cha mẹ bị cáo là người có công với Cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương. Cho đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường được cho những người bị hại và nguyên đơn dân sự, bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bảo đảm giáo dục riêng, phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “xâm phạm tài sản Nhà nước” là tình tiết tăng nặng nhưng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 không quy định đây là tình tiết tăng nặng nên cần áp dụng Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với bị cáo Cao Xuân S theo hướng có lợi cho bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo hai lần đánh bạc cùng với Cao Xuân S và mỗi lần dùng trên 50 triệu đồng để đánh bạc nên ngoài tình tiết định khung bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cần có mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian đủ dài, đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa người phạm tội và giáo dục chung.

Bị cáo Huỳnh Thị Thu H cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, cha mẹ bị cáo là người có công với Cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương, vị trí vai trò của 2 bị cáo là tương đương nhau, bị cáo có nhân thân tốt, đang bị điều trị bệnh ung thư vì vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hai bị cáo có tài sản không lớn, bị cáo S đã ly hôn vợ và đang nuôi 2 con, bị cáo Hà mắc bệnh ung thư đang điều trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 2 bị cáo. Bị cáo S đánh bạc có thắng được một số tiền nhưng thực tế bị thua so với số tiền bỏ ra và hai bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Các nguyên đơn dân sự và các bị hại yêu cầu bị cáo S phải bồi thường

như cáo trạng kết luận, bị cáo đồng ý bồi thường do đó buộc bị cáo Cao Xuân S phải bồi thường toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Riêng anh Nguyễn Đình T yêu cầu bồi thường tại phiên tòa là 4 triệu đồng, bị cáo nhất trí.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Xét vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội hoặc tài sản không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng là công cụ phạm tội cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước. Vật chứng là tài sản của người khác cần trả cho chủ sở hữu.

Vật chứng không liên quan đến tội phạm trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Một số người bị hại, đại diện cơ quan cho rằng bị cáo S phạm tội có đồng phạm nhưng quá trình điều tra, thực nghiệm điều tra, tại phiên tòa không chứng minh được. Do đó chỉ có căn cứ kết luận S thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản do 1 mình thực hiện mà không có đồng phạm.

[6] Về thủ tục tố tụng và tư cách người tham gia tố tụng:

Theo hồ sơ vụ án và bị cáo S thừa nhận tại phiên tòa, S trộm cắp tài sản tại Công ty TNHH T trong đó có 3 điện thoại di động, S cho chị Trần Thị Hải Y ở khối 3, thị trấn C 01 điện thoại Oppo màu đen, cho chị Phan Thị U ở xã B, huyện C 01 điện thoại Samsung galaxy S2 Prime màu hồng. Còn 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, khi nghe tin Công an điều tra S đã vút để tránh bị phát hiện. Chị Uyên và chị Yên đều không biết đây là tài sản do S trộm cắp. Khi vụ án được phát hiện chị Y và chị U đã tự nguyện nộp 2 điện thoại trên cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật. Như vậy giai đoạn xét xử vụ án, hai chị không còn liên quan, không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mà chỉ là người làm chứng. Xét không cần thiết triệu tập chị Y và chị U đến phiên tòa vì sự việc đã được làm sáng tỏ.

Đối với chiếc xe máy của S mua người khác với giá 3 triệu đồng, trước đây là của chị Nguyễn Thị N tuy chưa sang tên cho S nhưng đã là tài sản của S, chị Nh không liên quan đến chiếc xe này nữa, nên không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khi xét xử vụ án.

Đại diện Công ty TNHH T và chị Hồ Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần, các tình tiết liên quan đã được điều tra làm rõ nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn có 3 nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng gồm trường THPT N, Chi nhánh Xí nghiệp T và Công ty cổ phần lương thực vật tư nông nghiệp Nghệ An.

Tại phiên tòa sơ thẩm, từ khi khai mạc phiên tòa đến lúc kết thúc phần xét hỏi, những người tham gia tố tụng còn lại đều có mặt. Tuy nhiên, khi kết thúc phần tranh luận thì nhiều người tham gia tố tụng đã có đơn xin vắng mặt vì bận công việc, chỉ còn những cá nhân đơn vị sau đây có mặt đến lúc kết thúc phiên tòa là hai bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo S, đại diện Trường THPT D2, bà Ngô Thị X, bà Nguyễn Thị H, đại diện Trường THPT P, đại diện xí nghiệp xếp dỡ B. Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ tố tụng của những người tham gia tố tụng, HĐXX chấp nhận những người tham gia tố tụng từ khi khai mạc phiên tòa đến lúc kết thúc, bề mặt phiên tòa được quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người tham gia tố tụng còn lại được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại điều 76 BLTTHS 2015, bị cáo Cao Xuân S bị xử lý về tội mà mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù nên S không mời bào chữa thì cơ quan tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa. Giai đoạn xét xử, Tòa án đã chỉ định luật sư bào chữa cho bị cáo, giai đoạn điều tra, truy tố do bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội đã rõ ràng nên S tự bào chữa cho mình và từ chối người bào chữa, Công an và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không chỉ định người bào chữa cho bị cáo S. Do đó, Tòa án không cần trả hồ sơ điều tra bổ sung mà xét xử vụ án là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Xuân S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Huỳnh Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thu H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Cao Xuân S 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Bộ luật hình sự 1999, điểm b, g khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết số 41/2014/QH14 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Cao Xuân S 15 (mười lăm) năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Cao Xuân S phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải bồi thường số tiền 515.354.000 (Năm trăm mười lăm triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn) đồng cho trường THPT P.

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải bồi thường số tiền 35.615.000 (Ba mươi lăm triệu sáu trăm mười lăm nghìn) đồng cho Bệnh viện đa khoa huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải bồi thường số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng cho bà Hồ Thị H.

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải bồi thường số tiền: 57.489.000 (Năm mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn) đồng cho trường THPT N.

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải bồi thường số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng cho bà Trần Thị Hoa T.

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải bồi thường số tiền 311.910.400 (Ba trăm mười một triệu chín trăm mười nghìn bốn trăm) đồng cho Chi nhánh BOT tuyến tránh thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải bồi thường số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng cho ông Nguyễn Đình T.

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải bồi thường số tiền 80.858.000 (Tám mươi triệu tám trăm năm mươi tám nghìn) đồng cho Chi nhánh Xí nghiệp T.

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải bồi thường số tiền 34.375.000 (Ba mươi tư triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng cho bà Lê Thị T.

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền 60.042.000 (Sáu mươi triệu không trăm bốn mươi hai nghìn) đồng cho Công ty cổ phần lương thực vật tư nông nghiệp N.

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải bồi thường số tiền 333.198.000 (Ba trăm ba mươi ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn) đồng cho trường THPT N.

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải bồi thường số tiền: 357.646.000 (Ba trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng cho trường THPT D2, tỉnh Nghệ An

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải bồi thường số tiền: 49.050.000 (Bốn mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng cho bà Nguyễn Thị H

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải bồi thường số tiền: 151.494.000 (Một trăm năm mươi một triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn) đồng cho Công ty cổ phần gạch ngói P.

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 6.000.000 (Sáu triệu) đồng cho bà Ngô Thị X

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 50.263.000 (Năm mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn) đồng cho Xí nghiệp xếp dỡ B thuộc Công ty cổ phần cảng N.

- Buộc bị cáo Cao Xuân S phải đền bù số tiền: 173.685.000 (Một trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn) đồng cho Công ty TNHH T. (vì 02 điện thoại trị giá 02 triệu được trả lại cho Công ty TNHH T ở phần xử lý vật chứng của vụ án)

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Các vật chứng thu giữ của Cao Xuân S được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc khăn màu trắng kích thước (95x45)cm (đã qua sử dụng).
- 01 (một) chiếc khẩu trang màu trắng, trên khẩu trang có ghi dòng chữ “PUCA” màu đỏ (đã qua sử dụng).
- 01 (một) kết sắt màu xanh nhạt nhãn hiệu COMECO kích thước (1x0,43x0,6) mét (đã thủng và hư hỏng)).
- 04 (bốn) túi ni lon màu trắng thường dùng để đựng hồ sơ.
- 01 (một) khay nhựa màu đen.
- 01 (một) chiếc kèm làm bằng kim loại màu xanh-đen dài khoảng 45cm, trên kèm có chữ: YETITOOL USA.
- 01 (một) chiếc xà beng làm bằng kim loại một đầu bẹp một đầu nhọn dài khoảng 95cm.
- 01 (một) túi vải dù màu xanh có quai đeo, kích thước (35x35) cm (đã qua sử dụng).
- 01 (một) áo vải dài tay màu xám (đã qua sử dụng).
- 01 (một) bộ quần áo công nhân màu xanh đậm (đã qua sử dụng).
- 01 (một) tua vít trong đó mũi làm bằng kim loại màu trắng, cán làm bằng nhựa màu trắng-đỏ dài khoảng 20cm.
- 06 (sáu) mũi khoan làm bằng kim loại màu đen khoảng 10cm đến 15cm.
- 01 (một) chiếc ba lô màu đen nhãn hiệu Wolvesking.
- 01 (một) chiếc túi làm từ bì xác rắn màu xanh có xéc dọc thân túi dài khoảng 1,1 mét.
- 01 (một) chiếc cửa làm bằng kim loại.

- 01 (một) kéo cắt sắt làm bằng kim loại màu đen dài khoảng 60cm.
 - 01 (một) chiếc kèm cộng lực màu xanh-đen, cán được bọc cao su dài khoảng 35cm.
 - 01 (một) thang dây (dây dù màu xanh, chỗ để chân làm bằng kim loại).
 - 01 (một) dây thừng màu trắng có nhiều nút thắt.
 - 02 (hai) tua vít trong đó mũi làm bằng kim loại, cán làm bằng nhựa màu vàng dài khoảng 20cm.
 - 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám (đã qua sử dụng).
 - 01 (một) chiếc búa (loại búa thường dùng để đóng đinh) làm bằng kim loại, cán búa dài 20cm (đã qua sử dụng).
 - 02 (hai) chiếc đục làm bằng kim loại (làm bằng thép quăn) màu đen một đầu nhọn dài khoảng 25cm đến 30cm.
 - 02 (hai) chiếc đục làm bằng kim loại hình trụ tròn một đầu nhọn, phía ngoài S màu đỏ dài khoảng 30cm.
 - 01 (một) chiếc mỏ lết làm bằng kim loại, cán được bọc cao su dài khoảng 30cm.
 - 01 (một) máy khoan màu xanh nhãn hiệu Dongcheng (bị cáo dùng để phạm tội)
 - 01 (một) quyển sổ giáo án, bên trong có hai trang giấy viết chữ và số.
 - 01 (một) chiếc mũ tai bèo màu trắng, trên mũ có ghi dòng chữ “syngenta VFC” màu xanh và chữ “ngô lai đơn F1 biến đổi gen NK66Bt/GT” màu đen (đã qua sử dụng).
 - 01 (một) chiếc sim điện thoại, trên sim có dòng chữ số: 8996641014217037015.
 - 01 (một) chiếc sim điện thoại, trên sim có dòng chữ số: 8996604211600146025.
 - 01 (một) chiếc Laptop nhãn hiệu HP màu mận-đen hồng do bị cáo nhặt được.
- Trả lại cho bị cáo Cao Xuân S nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án gồm có:
- 01 (một) thẻ ATM màu xanh của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn số: 9704050713454754 mang tên Cao Xuân S trong tài khoản có 389.000 đồng.
 - 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam (gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An).
 - 01 (một) máy khoan màu đỏ - đen nhãn hiệu Toos.

- 01 (một) máy khoan màu xanh-xám-đen nhãn hiệu Dongcheng.

Trả lại cho công ty trách nhiệm hữu hạn T:

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Glaxy S2 Prime màu hồng (đã qua sử dụng) có số Imei 1: 357623088105638, số Imei 2: 357624088105636.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng) có số Imei 1: 866423020995095, số Imei 2: 866423020995087.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt (đã qua sử dụng) có số Imei 1: 864212033988656, số Imei 2: 864212033988649; trong điện thoại lắp hai sim số: 0977.506.325 và 0916.263.325 (bị cáo dùng để đánh bạc)

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu SOEM, màu S: đỏ-đen mang biển kiểm soát: 37Z3-4543 có số khung: UM6XS-06814, số máy: P52FMH-006814.

Đặc điểm tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ngày 12/2/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Xuân S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 76.529.580 án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự và những người bị hại sau đây có mặt tại phiên tòa gồm: 02 bị cáo, Trường THPT D2, trường THPT P huyện T, xí nghiệp bốc dỡ Cảng N, bà Nguyễn Thị H, bà Ngô Thị X được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An
- Cục THADS tỉnh Nghệ An
- Bị cáo, luật sư
- UBND TT C, C, NA
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phôn

